

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
MÃ HỒ SO:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Lâm sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG VĂN THẮNG

2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976. Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

3. Đăng viên Đăng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH702, Tầng 7, Đơn nguyên A, Lô C, Ô D5, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Hoàng Văn Thắng - Ban Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983267900

E-mail: hoangthang75@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 8/1999 - 12/2012: Nghiên cứu viên - Phòng Nghiên cứu Kỹ thuật Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

- Từ 1/2013 - 3/2013: Nghiên cứu viên - Viện Nghiên cứu Lâm sinh Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

- Từ 4/2013 - 9/2014: Nghiên cứu viên, Trưởng Bộ môn Nông lâm kết hợp, Viện Nghiên cứu Lâm sinh - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

- Từ 10/2014 - 8/2015: Nghiên cứu viên, Phó Trưởng Ban Kế hoạch, Khoa học - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

- Từ 9/2015 - 10/2017: Nghiên cứu viên, Trưởng Ban Kế hoạch, Khoa học - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Từ 11/2017 - 9/2019: Nghiên cứu viên chính, Trưởng Ban Kế hoạch, Khoa học - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Từ 9/2019 - 6/2020: Nghiên cứu viên chính, Phó trưởng Ban phụ trách Ban Khoa học, Đào tạo & HTQT - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Từ 7/2020 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Trưởng Ban Khoa học, Đào tạo & HTQT - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Ban Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ cơ quan: Số 46 đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38389721

E-mail: hoangthang75@gmail.com

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục: 1) Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

2) Trường Đại học Lâm nghiệp

3) Trường Đại học Tây Bắc

4) Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 4 năm 1999; số văn bằng: 65208; thuộc ngành: Lâm nghiệp; chuyên ngành: Kỹ thuật Lâm sinh.

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 11 năm 2007; số văn bằng: 486; thuộc ngành: Lâm nghiệp; chuyên ngành: Lâm học.

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 01 năm 2014; số hiệu: 002788; thuộc ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Lâm sinh.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở Trường Đại học Lâm nghiệp.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HDGS liên ngành: Nông - Lâm nghiệp.

13. Hướng nghiên cứu chủ yếu: Các hướng khoa học chủ yếu đã và đang nghiên cứu:

Nghiên cứu phát triển các loài cây bản địa phục vụ trồng rừng cung cấp gỗ lớn (Lim xanh, Re gừng, Dè đỏ, Sồi phảng, Giổi xanh, Xoan đào) và nghiên cứu về các loài cây bản địa đa tác dụng (Sở, Lai, Vù hương, Giổi ăn hạt, Bời lời đỏ) cung cấp lâm sản ngoài gỗ và gỗ ở một số vùng sinh thái.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS (Nguyễn Trọng Điện) bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Viện (bảo vệ ngày 10/5/2021 theo quyết định số 92/QĐ-KHNL-ĐT ngày 22/3/2021 của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam).

- Đã hướng dẫn 18 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và đã được cấp bằng thạc sĩ, trong đó có 12 học viên của Trường Đại học Lâm nghiệp, 05 học viên của Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên và 01 học viên của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

- Đã hướng dẫn 04 sinh viên Đại học Nông lâm Thái Nguyên làm khóa luận tốt nghiệp và đã được cấp bằng kỹ sư.

- Đã chủ trì và hoàn thành: 01 nhiệm vụ cấp Quốc gia, 04 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, 01 nhiệm vụ Hợp tác quốc tế do do tổ chức International Foundation for Science (IFS) tài trợ và 01 nhiệm vụ cấp tỉnh (Quảng Ninh). Hiện nay đang chủ trì 01 đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng thảm canh Xoan đào (*Pygeum arboreum* Endl.) cung cấp gỗ lớn ở vùng Đông Bắc và Tây Bắc”. Ngoài ra, tôi còn là thành viên chính tham gia một số đề tài cấp Bộ và cấp Quốc gia khác đã được nghiệm thu.

- Đã công bố tổng cộng 55 bài báo khoa học, trong đó có 10 bài đăng các tạp chí khoa học ngoài nước. Trong 10 bài đăng trên tạp chí nước ngoài có 5 bài báo là tác giả chính đăng trên các tạp chí có chỉ số cited score của Scopus và 2 bài là tác giả chính đăng trên tạp chí quốc tế có phản biện độc lập.

- Đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp 01 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2679 cho “Quy trình sản xuất cây giống Xoan đào (*Prunus arborea* Blume) Kalkman bằng hạt” và đã được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp 01 Bằng bảo hộ giống cây trồng mới VAFT-XĐ.HT số 50.VN.2020 cho loài Xoan đào (*Prunus arborea* Blume) Kalkman).

- Đã xuất bản 03 cuốn sách bởi Nhà xuất bản Nông nghiệp, trong đó chủ biên 01 cuốn sách tham khảo, đồng chủ biên 01 cuốn sách chuyên khảo và tham gia viết 01 cuốn sách tham khảo khác.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong quá trình công tác đến nay tôi đã được khen thưởng như sau:

- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 1090/QĐ-BNN-TCCB ngày 14/5/2012 vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2011.
- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 2294/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/6/2019 vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2017-2018.

- ✓ Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Bộ NNPTNT theo Quyết định số 101 ngày 5/3/2018 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2017.
- ✓ Chiến sỹ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2008-2010.
- ✓ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2015-2020.
- ✓ Bằng khen của Đảng ủy khối các cơ quan trung ương với danh hiệu “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền, 2016-2020 theo QĐ số 140/QĐ-ĐUK ngày 17/3/2021.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tự đánh giá tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và chương trình giảng dạy luôn được cập nhật với quốc tế và thực tiễn.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ cơ quan; Giữ gìn phẩm chất, uy tín; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Là giảng viên thỉnh giảng, trong 6 năm qua (liên tục từ 2015 đến 2021) tôi đã tham gia vào công tác đào tạo trên 3 phương diện:

1.1. Công tác hướng dẫn NCS, HVCH và Sinh viên:

- Tôi đã hướng dẫn NCS viết đề cương, chuyên đề nghiên cứu và luận án tiến sĩ; tới nay đã hướng dẫn thành công 01 NCS là Nguyễn Trọng Điện (HD1) và đang hướng dẫn 02 NCS khác là Lê Văn Quang (HD1) và Hà Văn Năm (HD2).

- Đã hướng dẫn học viên cao học làm luận văn thạc sĩ, tới nay tôi đã hướng dẫn thành công 18 học viên cao học đã được cấp bằng thạc sĩ.

- Đã hướng dẫn thành công cho 4 sinh viên Trường Đại học Nông lâm Thái nguyên và đã được cấp bằng kỹ sư.

1.2. Công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo:

- Tham gia giảng 05 học phần cho NCS từ năm 2015 tới 2021 tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, bao gồm: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản lý rừng bền vững, Dịch vụ môi trường rừng, Kỹ thuật Lâm sinh nâng cao và Lâm học nhiệt đới.

- Tham gia giảng dạy môn Trồng rừng thâm canh cho sinh viên đại học trường Đại học Lâm nghiệp và môn Kỹ thuật Lâm sinh chuyên đề cho sinh viên Trường Đại học Tây Bắc từ năm 2017 đến 2020.

1.3. Viết giáo trình và sách chuyên khảo, tham khảo

Tham gia viết 03 cuốn sách, trong đó có 02 cuốn sách tham khảo cho Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam và 01 cuốn sách chuyên khảo cho Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn hiện hành tôi thấy mình đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh PGS.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 6 năm thâm niên đào tạo, cụ thể như trong bảng sau:

TT	Năm	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã HD	Số lượng đồ án tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ đã giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	6/2015- 5/2016	0	0	04	0	0	270	270/ 345/ 135
2	6/2016- 5/2017	0	0	02	04	0	108	108/ 150/ 135
3	6/2017- 5/2018	01	0	03	0	0	216	216/ 285/ 135
03 NĂM HỌC CUỐI								
4	6/2018- 5/2019	01	01	02	0	74,7	108	182,7/ 274,7/ 135
5	6/2019- 5/2020	02	01	07	0	0	162	162/ 344/ 135
6	6/2020- 5/2021	02	01	0	0	30	207	237/ 287,5/ 135

Ghi chú:

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDDT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDDT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh (B2 khung Châu Âu)

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp Chứng nhận: Đại học Bách Khoa Hà Nội; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Sử dụng thành thạo Tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn theo điểm a, khoản 5 điều 2 trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg: Độc hiệu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được bài báo Quốc tế; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng Tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, học viên cao học (đã được cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, thang, năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
I HD Nghiên cứu sinh:								
1	Nguyễn Trọng Điển	X		X		3/2017- 5/2021	Viện Khoa học Lâm nghiệp VN	GCN 10/5/ 2021
II HD Học viên cao học:								
1	Hoàng Thị Nhưng		X		X	4- 10/2015	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	25/12 016
2	Nguyễn Thị Thiêm		X		X	4- 10/2015	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	25/12 016
3	Đặng Thị Tuyết		X		X	4- 10/2015	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	25/12 016

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
4	Phi Công Thường		X	X		5- 10/2015	Viện Sinh thái và TNSV	19/5/2 016
5	Tạ Duy Long		X		X	4 - 10/2016	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	16/1 2017
6	Nguyễn Trung Hiếu		X		X	4 - 10/2016	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	16/1/2 017
7	Nguyễn Công Phương		X		X	4 - 10/2017	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	19/1/2 018
8	Nguyễn Hữu Tranh		X		X	4 - 10/2017	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	19/1/2 018
9	Cù Thị Thanh Lộc		X	X		4 - 10/2017	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	29/1/2 018
10	Chanaxay Khambans euang		X	X		11/2017- 4/2018	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	10/8/2 018
11	Cao Văn Lang		X	X		11/2017- 4/2018	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	10/8/2 018
12	Vũ Mạnh Cường		X	X		9/2018- 7/2019	Trường ĐHNL Thái Nguyên	3/12/2 019
13	Trần Quang Đại		X		X	9/2018- 7/2019	Trường ĐHNL Thái Nguyên	3/12/2 019
14	Trần Hiệp		X	X		4 - 10/2019	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	31/12/ 2019
15	Nguyễn Hữu Thịnh		X	X		12/2019- 6/2020	Trường Đại học Lâm nghiệp VN	8/10/2 020
16	Lý Trường Thành		X	X		6/2019- 5/2020	Trường ĐHNL Thái Nguyên	16/12/ 2020
17	Bùi Thọ Tiến		X	X		6/2019- 5/2020	Trường ĐHNL Thái Nguyên	5/3/ 2021
18	Hà Thúy Quỳnh		X	X		6/2019- 5/2020	Trường ĐHNL Thái Nguyên	5/3/ 2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

T T	Tên sách	Loại sách (CK GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Só tác giả	Chủ biên/ Đồng chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GD&DH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SÁCH XUẤT BẢN TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1	Kỹ thuật gây trồng và phát triển cây Sò	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2011	3	Chủ biên	Ứng viên soạn từ trang 7 đến trang 84	Viện KHLN Việt Nam
2	Rừng luồng Thanh Hoa, hiện trạng và các giải pháp phát triển	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2011	4	Đồng tác giả	Ứng viên soạn từ trang 41 đến trang 70	Viện KHLN Việt Nam
SÁCH XUẤT BẢN SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
3	Nghiên cứu chọn giống và nhân giống cây Xoan đào (<i>Prunus arborea</i> (Blume) Kalkman) phục vụ trồng rừng gỗ lớn	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2020	5	Đồng chủ biên	Ứng viên soạn từ trang 7-34, 45-82, 102- 110	Viện KHLN Việt Nam

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất
bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ
biên sau TS: 01 cuốn sách chuyên khảo (số thứ tự 3 trong bảng trên).

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất
bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:
sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang..... (ví dụ:
17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/T V/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng rừng rừng hồn loài bằng một số loài cây lá rộng bản địa trên đất rừng thoái hóa ở các tỉnh phía Bắc	CN	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2002-2004	29/7/2005
2	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật trồng rừng hồn loài Luồng và các loài cây bản địa ở vùng xung yếu Hòa Bình	CN	Quỹ khoa học quốc tế IFS tài trợ	2006-2007	31/12/2007
3	Đề tài: Nghiên cứu chọn giống và biện pháp kỹ thuật trồng rừng rừng Sở thảm canh cho vùng Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc Trung Bộ	CN	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2009-2010	7/4/2011
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
4	Dự án: Xây dựng tiêu chuẩn Quốc gia: Giống cây lâm nghiệp - Cây Sở (<i>Camellia sp</i>)	CN	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2015-2016	25/1/2016
5	Đề tài: Khai thác và phát triển nguồn gen cây Sở (<i>Camellia sasanqua</i> Thunb.)	CN	06/2012/HĐ-NVQG Bộ Khoa học và Công nghệ	2012-2015	6/8/2016
6	Nhiệm vụ: Đánh giá tình hình sử dụng cây bản địa trong trồng rừng gỗ lớn ở một số vùng sinh thái trọng điểm	CN	Chương trình 886, Bộ NN&PTNT	2019	27/12/2019

7	Nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá các mô hình rừng trồng và đề xuất danh mục loài cây bản địa cung cấp gỗ lớn có giá trị cao ở Quảng Ninh.	CN	Cấp tỉnh (Quảng Ninh)	2020	26/10/2020
8	Đề tài: Nghiên cứu khả năng hấp thụ và giá trị thương mại các bon của một số dạng rừng trồng chủ yếu ở Việt Nam	TV	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006-2008	14/3/2009
9	Đề tài: Nghiên cứu hệ thống biện pháp kỹ thuật lâm sinh để xúc tiến tái sinh rừng Keo tai tượng nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế của trồng rừng công nghiệp ở các tỉnh phía Bắc	TV	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006-2009	22/3/2010
10	Đề tài: Nghiên cứu phát triển cây Vối thuốc (<i>Schima wallichii</i> Choisy và <i>Schima superba</i> Gardn. Et Champ)	TV	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2007-2010	8/4/2011
11	Đề tài: Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng thâm canh cây Sồi Phảng (<i>Lithocarpus fissus</i> (Champ. ex Benth.) A.Camus) và Gáo trắng (<i>Neolamarckia cadamba</i> (Roxb.) Bosser) cung cấp gỗ lớn ở một số vùng trọng điểm	TV	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2009-2013	13/5/2015
12	Đề tài: Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng cây Lai ở Đông Bắc, Bắc trung bộ và Tây Nguyên theo hướng lấy quả	TK	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2010-2014	23/4/2015
13	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển bền vững tích hợp 3E+1 (kinh tế,	TV	Bộ Khoa học và Công nghệ	2013-2018	1/11/2019

	môi trường, hệ sinh thái và an ninh phi truyền thống) cho các khu vực biên giới Việt – Lào vùng Tây Bắc					
14	Đề tài: Khai thác và phát triển nguồn gen cây Bời lòn đỏ (<i>Machilus odoratissima</i> Nees) ở miền Trung và Tây Nguyên	TV	NVQG – 2016/05 Bộ Khoa học và Công nghệ	2016-2019	30/12/2020	

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học và Bằng phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỳ yếu	Tap chí uy tín quốc tế (và IF*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập, số, trang	Năm công bố
----	-------------	------------	------------------	---------------------	---------------------------------	--------------------------	----------------	-------------

TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ

Công bố trên các tạp chí quốc tế

1	Rehabilitation of the native tree species in the forest plantation and denuded hills of Namlau commune in Sonla province, Vietnam	03		Forest Science and Technology	SCOPUS (2,2)	15	Vol. 1, 51-58	2005
---	---	----	--	-------------------------------	--------------	----	---------------	------

Công bố trên các tạp chí trong nước

2	Đánh giá hiện trạng rừng tự nhiên ở Tứ Nê - Tân Lạc - Hòa Bình	01	X	Thông tin Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp			1, 7-10	2002
3	Trồng rừng hỗn loài ở vùng ẩm nhiệt đới Châu Phi	01	X	Thông tin Khoa học Kỹ			4, 45-47	2002

				thuật Lâm nghiệp				
4	Kết quả nghiên cứu mối quan hệ giữa các loài cây trong rừng tự nhiên	01	X	Thông tin Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp		1, 2-5	2003	
5	Đánh giá khả năng trồng và phát triển các loài cây thuốc ở Sa Pa - Lào Cai	03	X	Thông tin Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp		4, 17-21	2004	
6	Đánh giá mô hình trồng rừng hỗn loài ở các tỉnh phía Bắc	03	X	Thông tin Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp		3, 23-26	2005	
7	Hiện trạng lâm sản ngoài gỗ và vai trò của nó trong đời sống kinh tế xã hội tại xã Van Yên, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh	03		Thông tin Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp		3, 7-12	2005	
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng rừng hỗn loài bằng các loài cây lá rộng bản địa trên đất rừng thoái hóa ở các tỉnh phía Bắc	02	X	Kỹ yếu Khoa học công nghệ Nông nghiệp và phát triển nông thôn 20 năm đồi mới		5, 269- 281	2005	
9	Nghiên cứu xây dựng rừng trồng hỗn loài bằng các loài cây lá rộng bản địa trên đất rừng thoái hóa ở Cầu Hai, Phú Thọ	03	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn		15, 82-85	2005	
10	Kết quả nghiên cứu xây dựng các mô hình rừng trồng sản xuất ở Hà Giang	03		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn		2, 79-83	2006	

11	Kết quả điều tra thực trạng trồng và phát triển cây Sò ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam	04		Tạp chí khoa học lâm nghiệp			3, 168- 176	2006
12	Ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật thâm canh đến rừng trồng Sò tại Đại Lải – Vĩnh Phúc	02	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp			2, 345- 351	2007
13	Bước đầu nghiên cứu nhân giống Sò bằng giâm hom và ghép cây mầm	02	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp			1, 506- 511	2008
14	Đặc điểm của một số mô hình rừng trồng Luồng ở các tỉnh phía Bắc	01	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp			4, 745- 751	2008
15	Khả năng tái sinh của các loài cây gỗ lá rộng dưới tán rừng Luồng	01	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp			2, 948- 951	2009
16	Kết quả chọn lọc cây trội và khảo nghiệm dòng vô tính Sò bằng phương pháp ghép đổi tán tại Nghĩa Đàn, Nghệ An	01	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp			3, 1315- 1319	2010
17	Đánh giá sinh trưởng của các loài Keo trồng trong mô hình trình diễn của dự án phát triển ngành Lâm nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế	03	X	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			2, 1821- 1827	2011
18	Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng Sò thâm canh cho vùng Tây	05	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ Lâm nghiệp			280- 288	2012

	Bắc, Đông Bắc và Bắc Trung Bộ			miền trung, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam				
19	Nghiên cứu một số đặc điểm của các giống Sô (Camellia sp) ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn		23, 88-93	2012	
20	Mối quan hệ giữa năng suất quả với các chỉ tiêu sinh trưởng của loài Sô (Camellia sp)	03	X	Tạp chí khoa học Lâm nghiệp		1, 2642- 2648	2013	
21	Nghiên cứu sinh khối và khả năng tích lũy chất dinh dưỡng của loài Sô chè (Camellia sasanqua Thunb.) trồng ở Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An	01	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn		5, 83-87	2013	
22	Một số loài cây Lâm nghiệp có khả năng cho dầu ở Việt Nam	05	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam		19, 36-39	2013	

SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ

Công bố trên các tạp chí quốc tế

23	Tea Oil Camellia Plantation, an Enormous Potentiality for Poverty Reduction	04	X	Asian Journal of Agricultural Extension, Economics & Sociology	2	3(1), 1-12	2014	
24	Cost-Benefit Analysis for Agroforestry Systems in Vietnam	04	X	Asian Journal of Agricultural Extension,	13	5(3), 158- 165	2015	

				Economics & Sociology				
25	Aboveground biomass and tree species diversity along altitudinal gradient in Central Highland, Vietnam	14		Tropical Ecology	ISI, Scopus (1,8)	9	58(1), 95–104	2017
26	Promoting reforestation through supplementing native forest tree species in Northwestern, Vietnam	07	X	Asian Journal of Agriculture and Biology	ISI, Scopus (0,4)	2	6(3), 300–307	2018
27	A natural forest of commercial timber species: logging or not logging	10		Small Scale Forestry Jounal	ISI, Scopus (2,9)	1	17, 555–568	2018
28	Biomass and nutrient accumulation in <i>Prunus arborea</i> (Blume) Kalkman (Angiosperms: Rosaceae) of different ages	06	X	Plant cell Biotechnology and Molecular Biology	Scopus (IF: 0,4)	0	21 (13&14), 7-13	2020
29	Transplanting time affects survival and growth of <i>Prunus arborea</i> seedling in nursery	05	X	Plant cell biotechnology and Molecular biology	Scopus (IF: 0,4)	0	21 (45&46), 86-93	2020
30	Seed storage and pre-sowing treatment affect germination of the timber tree <i>Prunus arborea</i>	06	X	Asian Journal of Agriculture and Biology	Scopus (IF: 0,4)	0	8(4), 392–397	2020
31	Resprouting capacity form cut stump of <i>Cammellia</i>	14	X	Plant cell biotechnology and	Scopus (IF: 0,4)	0	22 (9&10)	2021

	sasanqua Thunb for fruit production			Molecular biology			, 144-150	
--	-------------------------------------	--	--	-------------------	--	--	-----------	--

Công bố trên các tạp chí trong nước:

32	Một số đặc điểm của các mô hình nông lâm kết hợp chính ở Thanh Hóa	05	X	Tạp chí Khoa học lâm nghiệp			1, 3173-3182	2014
33	Đánh giá đa dạng di truyền các xuất xứ cây Lai (<i>Aleurites moluccana</i> (L). Willd bằng chi thị phân tử RAPD	05		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			3, 3382-3389	2014
34	Một số mô hình NLKH chính và thị trường tiêu thụ các sản phẩm từ mô hình ở Bắc Giang	06	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			7, 29-32	2014
35	Đa dạng di truyền một số giống Sò (<i>Camellia sp</i>) ở Việt Nam	04		Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam			14, 47-51	2014
36	Đánh giá hiệu quả kinh tế của hệ thống NLKH giữa cây hồi với một số loài cây nông nghiệp ở Lạng Sơn	05		Tạp chí Kinh tế sinh thái			46, 50-58	2014
37	Tình hình thực hiện chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp Việt Nam (2008-2020) - Các khoảng trống và những thách thức	02		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			3, 3873-3881	2015
38	Xác định tên khoa học cho một số loài Sò chính đang được sử dụng trong trồng	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			3 (1), 38-41	2015

	rừng ở các tỉnh phía Bắc							
39	Sinh trưởng của một số loài cây bản địa trong rừng trồng hỗn loài cung cấp gỗ lớn ở Cầu Hai, Phú Thọ	04	X	Tạp chí Khoa học lâm nghiệp			1, 4190- 4198	2016
40	Đánh giá mô hình khảo nghiệm hậu thé các loài Sò (<i>Camellia spp</i>) tại Đại Lải, Vĩnh Phúc	03	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			6 (1), 265- 271	2016
41	Một số cây trội Sò chè (<i>Camellia sasanqua</i> Thunb.) có lượng hạt lớn và hàm lượng dầu cao ở Nghệ An	05	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			10 (9), 40-42	2016
42	Đặc điểm cấu trúc của một số trạng thái rừng tự nhiên phục hồi tại Xăm Khòe, Mai Châu, Hòa Bình	04	X	Tạp chí Khoa học lâm nghiệp			2, 70-80	2017
43	Thực trạng và định hướng nghiên cứu khoa học lâm nghiệp tại các tỉnh phía Nam	04		Tạp chí Khoa học lâm nghiệp			Đặc biệt, 5-15	2017
44	Đặc điểm cấu trúc và tái sinh cây Xoan đào ở một số tỉnh vùng Tây Bắc	04	X	Tạp chí Khoa học lâm nghiệp			2, 33-42	2018
45	Chính sách phát triển NLKH ở Việt Nam, thực trạng và kiến nghị	05	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			24, 3-9	2018
46	Nghiên cứu khả năng chịu hạn của một số dòng keo lai và bạch đàn trong	03		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			3, 30-38	2019

	giai đoạn vươn ướm tại tỉnh Phú Thọ							
47	Kết quả nghiên cứu một số đặc điểm lâm học của cây Xoan đào (<i>Prunus arborea</i> Endle.) ở các tỉnh phía Bắc	03		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp		4, 86-95	2019	
48	Kết quả nghiên cứu chọn giống Xoan đào phục vụ trồng rừng cung cấp gỗ lớn ở các tỉnh phía Bắc	01	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		11, 114-121	2019	
49	Quan hệ của Xoan đào với các loài cây khác trong rừng tự nhiên ở một số tỉnh phía bắc	01	X	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp		2, 69-76	2020	
50	Nghiên cứu nhân giống Vù hương (<i>Cinnamomum balansae</i> Lecomte) bằng hạt	06		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp		5, 12-20	2020	
51	Sòi phảng - loài cây triển vọng cho trồng rừng cung cấp gỗ lớn ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		7, 117-122	2020	
52	Sinh trưởng và năng suất rừng trồng Xoan đào ((<i>Prunus arborea</i> (Blume) Kalkman) ở một số tỉnh phía Bắc	02	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		20, 108-116	2020	
53	Đánh giá tình hình trồng rừng cây bản địa ở Quảng Ninh	01	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		8 (2), 192-198	2021	

54	Nghiên cứu chọn loài cây bản địa có triển vọng cho trồng rừng ở Quảng Ninh	01	X	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			2, 45-53	2021
55	Hiện trạng rừng trồng Keo ở Quảng Ninh	09		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			2, 59-70	2021

Chú ý chữ viết tắt: X = Ứng viên là Tác giả chính của bài báo.

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là 7 bài, có số thứ tự 23, 24, 26, 28, 29, 30 và 31.

7.2. Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật

T T	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ Đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2679 "Quy trình sản xuất cây giống Xoan đào (<i>Prunus arborea</i> (Blume) Kalkman bằng hạt"	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	02/7/2021	Tác giả chính	4
2	Bằng bảo hộ giống cây trồng mới số 50.VN.2020 cho giống VAFS-XD.HT loài Xoan đào (<i>Prunus arborea</i> (Blume) Kalkman).	Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp &PTNT	5/12/2020	Tác giả chính	4
3	Tiến bộ kỹ thuật nhân giống Xoan đào từ hạt	Tổng Cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp &PTNT	2021	Tác giả chính	7

- Trong đó: số bằng độc quyền giải pháp hữu ích và bằng bảo hộ giống được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 02 bằng (số thứ tự 1 và 2).

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Tham gia xây dựng, phát triển các môn học cho chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lâm sinh (mã số 9620205) tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam với vai trò là thành viên tham gia theo QĐ số 229/QĐ/KHNL-ĐTHT ngày 17/5/2017 của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không có

a). Thời gian được bổ nhiệm PGS:

- Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không.

b). Hoạt động đào tạo:

+ Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không.

+ Giờ giảng dạy:

- Giờ giảng dạy trên lớp chưa đủ, còn thiếu (năm học, số giờ thiếu): không.

- Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học, số giờ thiếu): không.

+ Hướng dẫn chính NCS/HVCH: đã đủ

- Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có QĐ cấp bằng TS:

- Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã có QĐ cấp bằng ThS: (đã hướng dẫn thành công 18 học viên cao học).

c). Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp Quốc gia: (đã chủ trì 01 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 nhiệm vụ cấp quốc gia và 01 nhiệm vụ được tài trợ bởi Quỹ nghiên cứu khoa học quốc tế).

- Đối với ứng viên PGS: đã công bố được 03 CTKH là tác giả chính:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Văn Thắng